

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Bà Lý Thị Si Ê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh ngày 01/01/1996. Nơi cư trú: Ấp T (ấp K cũ), xã H, thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094196001975.

- Bị đơn: Anh Lâm V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp X (ấp X cũ), xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

Chứng minh nhân dân số: 365856619.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, chị Thạch Thị H và anh Lâm V quen biết nhau, chị H và anh V không tổ chức lễ cưới, quá trình chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã P,

thành phố Cần Thơ). Chị H và anh V chung sống với nhau không có con chung. Thời gian đầu chị H và anh V chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2024 thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên cuộc sống giữa chị H và anh V không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, chị H và anh V đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay và hiện tại mỗi người có cuộc sống riêng tư, không ai liên hệ với ai. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Thạch Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Lâm V.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 215/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lâm V, nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh V để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt không có lý do và chị H có yêu cầu Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh V trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Chị Thạch Thị H trình bày là không có nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Thạch Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi chị Thạch Thị H khởi kiện thì anh Lâm V; cư trú tại ấp X (X cũ), xã P, thành phố Cần Thơ. Chị Thạch Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lâm V. Chị Thạch Thị H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị Thạch Thị H nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị Thạch Thị H đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ thụ lý đơn khởi kiện của chị Thạch Thị H là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Thạch Thị H và bị đơn anh Lâm V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Chị H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và anh V vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch Thị H và anh Lâm V.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H, sinh ngày 01/01/1996 và anh Lâm V, sinh năm 1989, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/2018, ngày 24 tháng 05 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị H và anh Lâm V là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Thạch Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị Thạch Thị H và anh Lâm V hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Chị H và anh V không còn tình cảm và đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh V trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: Chị Thạch Thị H trình bày trong quá trình chung sống thì chị H và anh Lâm V không có con chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Thạch Thị H là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Thạch Thị H phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị H và anh Lâm V ly hôn.
2. Về con chung: Chị Thạch Thị H và anh Lâm V không có con chung nên không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
4. Về án phí: Chị Thạch Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009555 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, chị Thạch Thị H đã nộp xong án phí.
5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GD, KT, TT & THA);
- UBND xã P, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn